

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, TP.ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

(Các đương sự đều có mặt).

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Hữu P.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Hữu P tự nguyện thỏa thuận:

Giao con chung Đặng T, sinh ngày 26/9/2017 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông Đặng Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Hữu P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung.

3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Đặng Hữu P đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Mỹ tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Mỹ đã nộp tại biên lai thu số 0000361 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, bà Mỹ đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông P phải chịu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H, huyện Hòa Vang
- (Số 29/2017),;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh